

*Biên Hòa, ngày 09 tháng 11 năm 2022*

Số: **1959/2022/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 8, 9, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 2529/2022/TLST-VHNGĐ, ngày 12/10/2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp 5, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn T và Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào ngày 15/10/2015, nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Anh Đinh Văn T và Chị Nguyễn Thị L khai, trong quá trình vợ chồng chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng khi kết hôn chưa tìm hiểu kỹ nên không hoà hợp nhau về quan điểm sống và tính cách dẫn đến thường xuyên bất hòa, không tìm được tiếng nói chung. Nhiều lần vợ chồng tìm cách để hàn gắn nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên đều biết nhưng không ngăn cản. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2022 đến nay và không còn tình cảm gì với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng

không thể hàn gắn, đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Anh T, chị L xác định, vợ chồng có 02 con chung tên Đinh Thùy Gia N, sinh ngày 08/4/2016 và Đinh Hoàng Gia T, sinh ngày 25/8/2017. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cả hai con chung cho Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, chị L cấp dưỡng nuôi cả hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến khi các con trưởng thành và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L và Anh Đinh Văn T phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 11 năm 2022 là thực sự tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận của Anh T, chị L đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của Anh Đinh Văn T và Chị Nguyễn Thị L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995 và Anh Đinh Văn T, sinh năm 1991.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đinh Thùy Gia N, sinh ngày 08/4/2016 và Đinh Hoàng Gia T, sinh ngày 25/8/2017. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cả hai con chung cho Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Vợ chồng thỏa thuận, chị L cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, chị L, Anh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị L (không trực tiếp nuôi con) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L và Anh Đinh Văn T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004051 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Tám**